

VL, ngày 10 tháng 02 năm 2023

Số:08/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:183/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Trịnh Quang D, Sinh năm 1986

HKTT: Thôn TX, xã CD, H1ện VL, tỉnh HY.

**Bị đơn:** Chị Phạm Thị S, Sinh năm 1986

HKTT: Thôn TX, xã CD, Huyện VL, tỉnh HY.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Cháu Trịnh Quang H, sinh ngày 06/3/2008, cháu Trịnh Quang H1, Sinh ngày 07/02/2010 và cháu Trịnh Thủy T, Sinh ngày 16/5/2014. Cháu H, cháu H1 và cháu T là con của anh D và chị S. Người giám hộ cho cháu H, cháu H1 và cháu T là anh D, chị T.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Quang D và chị Phạm Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trịnh Quang D và chị Phạm Thị S thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Anh D và chị S có ba con chung là các cháu Trịnh Quang H, Sinh ngày 06/3/2008, cháu Trịnh Quang H1, Sinh ngày 07/02/2010 và cháu Trịnh Thủy T, Sinh ngày 16/5/2014. Anh D và chị S thỏa thuận giao cháu H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu H1 và cháu T cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh D và chị S không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh D và chị S đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

**Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng:** Anh D và chị S cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trịnh Quang D chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011871 ngày 21 tháng 12 năm 2022, anh D đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh D tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự
- Viện kiểm sát Huyện VL
- Chi cục THA Huyện VL
- UBND xã CD
- Lưu Hs vụ án

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng Lâm**

